

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ
KHOA LUẬT



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC
NGHỀ LUẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP HỌC LUẬT

CẦN THƠ – 2018

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

KHOA LUẬT

1. THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

- **Tên môn học:** Nghề Luật và phương pháp học luật

- **Đối tượng áp dụng:** + Ngành Luật kinh tế.

+ Bachelor: Đại học

+ Hệ Chính quy

- **Số tín chỉ:** 02; **Số tiết:** 30 tiết

- **Giảng viên phụ trách giảng dạy:** Bộ môn Luật Kinh tế

- **Địa chỉ Khoa Luật:** Phòng C0-1, Khu Hiệu Bộ - Số 168 – Nguyễn Văn Cừ (Nối dài) – Ninh Kiều – Cần Thơ.

2. MỤC TIÊU CHUNG CỦA MÔN HỌC

2.1. Về kiến thức

- Xác định được các phương pháp học tập ở trường đại học, đặc biệt là phương pháp học tập theo hệ thống tín chỉ. Học phần cung cấp cho sinh viên một số phương pháp cần thiết cho việc học tập đạt hiệu quả tại Trường Đại học Luật Hà Nội (phương pháp tìm kiếm thông tin, phương pháp làm việc nhóm, phương pháp viết bài luận, phương pháp thi kiểm tra, ...), giúp cho sinh viên tự tin, hứng thú học tập và đạt kết quả cao trong học tập.

- Bên cạnh các phương pháp học tập, sinh viên cũng được cung cấp các thông tin tổng quan về nghề luật, về các vị trí việc làm mà người học sau khi tốt nghiệp luật có thể đảm nhận.

- Học phần bước đầu trang bị cho sinh viên các quy tắc đạo đức mà mỗi người hành nghề luật phải tuân thủ.

2.2. Kỹ năng

- Vận dụng được kiến thức tổng quan về nghề luật trong định hướng nghề nghiệp.

- Vận dụng được kiến thức chung về nghề luật trong mối quan hệ với vấn đề đạo đức nghề luật và phương pháp học;

- Sinh viên nêu và vận dụng được một số kỹ năng thu thập tài liệu học đại học ngành luật.

- Hình thành kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp.

- Sinh viên nêu và vận dụng được một số kỹ năng lưu giữ, xử lý tài liệu;

- Hình thành kỹ năng tự học, tự cập nhật kiến thức.

2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm cũng như chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

- Tự định hướng, đưa ra các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân;

- Có khả năng lập quy hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực.

2.4. Về thái độ

- Hình thành sự say mê, hứng thú trong quá trình học tập, nghiên cứu xã hội học pháp luật và các khoa học luật;

- Chủ động, tự tin trong lý giải, phân tích một vấn đề pháp luật;

- Tôn trọng và biết lắng nghe ý kiến, quan điểm của người cung cấp thông tin và những người cùng làm việc trong nhóm.

3. MỤC TIÊU NHẬN THỨC CHI TIẾT

TT	VẤN ĐỀ	MỤC TIÊU NHẬN THỨC	
		VỀ KIẾN THỨC	VỀ KỸ NĂNG
VĐ 1	Khái quát chung về phương pháp học đại học	<ul style="list-style-type: none">- Hiểu được bộ máy học của mình- Hiểu được các yếu tố tác động của môi trường học tập đến hiệu quả học tập- Nhận thức được một cách tổng quát về quá trình học tập ở bậc đại học.- Nắm được đặc thù của hệ thống đào tạo theo tín chỉ.- Hiểu được cấu trúc của Đề cương môn	<ul style="list-style-type: none">- Biết cách sử dụng hiệu quả bộ máy học của mình.- Xác định được mục tiêu học tập phù hợp cho mình.- Tạo được môi trường học tập phù hợp với bản thân.

		học.	- Sử dụng được Đề cương môn học vào việc tự học một cách hiệu quả.
VĐ 2	Giới thiệu tổng quan nghề luật	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu và giải thích được những đặc trưng của nghề luật, - Nêu và giải thích được những vinh quang và thách thức trong nghề luật; - Nêu và giải thích được ý nghĩa hoạt động nghề nghiệp của các chức danh tư pháp. - Liệt kê được các đặc điểm nghề nghiệp Thẩm phán, Kiểm sát viên, Luật sư; - Đánh giá được mối quan hệ giữa các chức danh tư pháp trong hoạt động nghề luật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được kiến thức tổng quan về nghề luật trong định hướng nghề nghiệp. - Vận dụng được kiến thức chung về nghề luật trong mối quan hệ với vấn đề đạo đức nghề luật và phương pháp học đại học ngành luật.
VĐ 3	Đạo đức nghề luật	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện được các đặc trưng nghề luật ảnh hưởng đến việc xác định đạo đức nghề luật: Sứ mệnh - Tư duy – Bản lĩnh (<i>nghề nguy hiểm</i>) – Kỹ năng – Công cụ - Quy tắc hành nghề (đạo đức nghề luật) – Phẩm chất cần có của người hành nghề. - Nắm được vai trò của quy tắc hành nghề luật: Với chủ thể hành nghề - Trách nhiệm xã hội – Sản phẩm cung cấp cho xã hội - Hiểu được những quy tắc chung khi hành nghề Luật: Tôn trọng tính tối thượng của pháp luật; hành xử theo công lý và lẽ công bằng. tôn trọng giá trị phổ quát của quyền con người cơ bản 	- Vận dụng được các kiến thức được cung cấp để nhận diện các hành vi tuân chuẩn hay lệch chuẩn nghề nghiệp trong thực tiễn đối với từng chức danh tư pháp: Luật sư, thẩm phán, kiểm sát viên.

		<p>trong điều kiện nhà nước pháp quyền.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được những quy tắc chung của nghề nghiệp các chức danh tư pháp: <ul style="list-style-type: none"> + Quy tắc hành nghề luật sư + Quy tắc nghề nghiệp của thẩm phán + Quy tắc nghề nghiệp của Kiểm sát viên 	
VĐ 4	Phương pháp tìm kiếm tài liệu	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nêu và giải thích được: (i) những đặc thù của tài liệu học đại học ngành luật; (ii) các nguồn tài liệu học đại học ngành luật; (iii) ý nghĩa của thu thập tài liệu trong học tập và nghiên cứu khoa học. - Sinh viên liệt kê được các phương pháp thu thập tài liệu học đại học ngành luật và đánh giá được ưu điểm, hạn chế của từng phương pháp thu thập tài liệu. - Sinh viên áp dụng được các phương pháp thu thập tài liệu phục vụ cho học tập, nghiên cứu khoa học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nêu và vận dụng được một số kỹ năng thu thập tài liệu học đại học ngành luật. - Sinh viên nêu và vận dụng được một số kỹ năng lưu giữ, xử lý tài liệu.
VĐ 5	Phương pháp viết bài luận	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được những yêu cầu đối với một bài luận trong chương trình đào tạo cử nhân luật. - Nắm được các bước trong quá trình thực hiện bài luận. 	<ul style="list-style-type: none"> - Biết cách xác định đề tài nghiên cứu của bài luận - Biết cách xây dựng đề cương chi tiết - Biết cách xây dựng kế hoạch thực hiện bài luận
VĐ 6	Phương pháp	<ul style="list-style-type: none"> - Có được hiểu biết cơ bản của nhóm, làm việc nhóm và tầm quan trọng của 	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được những kỹ năng cơ bản của làm

	<p>làm việc nhóm</p>	<p>làm việc nhóm;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được bản chất của làm việc nhóm với tính chất là một phương pháp học tập ở bậc đại học; - Nhận thức được vai trò (tầm quan trọng) của phương pháp làm việc nhóm trong học tập ở bậc đại học; - Nhận thức được những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc nhóm trong học tập ở bậc đại học; - Nắm được nội dung, quy trình, cách thức tổ chức thực hiện và những kỹ năng cơ bản của làm việc nhóm trong học tập ở bậc đại học. 	<p>việc nhóm để thực hiện trọn vẹn một bài tập nhóm được giao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước đầu nhận thức được những điểm mạnh/điểm yếu của cá nhân trong làm việc nhóm để hạn chế/khắc phục điểm yếu, phát huy điểm mạnh để từng bước nâng cao hiệu quả làm việc nhóm trong học tập làm tiền đề cho việc thực hiện những công việc của nghề nghiệp tương lai.
<p>VĐ 7</p>	<p>Phương pháp thi, kiểm tra</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phát biểu và phân biệt hai khái niệm thi – kiểm tra; - Liệt kê các hình thức thi, kiểm tra đang được áp dụng tại Trường Đại học Luật Hà Nội; - Xác định được mục đích, yêu cầu đặc thù của từng hình thức thi, kiểm tra; - Liệt kê các phương pháp ôn tập; thi, kiểm tra và biết về hệ thống chấm điểm, phúc tra; - Phân tích, đánh giá và lựa chọn phương pháp ôn tập và phương pháp thi phù hợp với từng môn học và với người học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích thông tin môn học để chuẩn bị ôn tập và thi; - Lập và triển khai kế hoạch ôn tập; - Giải tỏa căng thẳng, lo âu trong kỳ thi; - Kỹ năng làm bài thi, kiểm tra.

4. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

4.1. Lịch trình chung

Số Tiết	VD	Hình thức tổ chức dạy-học			
		Lý thuyết	Seminar	LVN	Tự học
30	7 vấn đề	13	12		5

4.2. Lịch trình cụ thể

Thời lượng	Nội dung giảng dạy	Hoạt động của giảng viên	Hoạt động của sinh viên
Tiết 1-5	<p>VẤN ĐỀ 1 - Khái quát chung về phương pháp học đại học</p> <p>1.1. Khái quát chung về phương pháp học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý nghĩa của việc nắm vững phương pháp học - Giới thiệu học phần „Nghề luật và phương pháp học đại học ngành luật“ <p>1.2. Bộ máy học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thần kinh ngoại biên và hệ thần kinh trung ương - Một số kinh nghiệm học tập rút ra từ nghiên cứu bộ máy học. <p>1.3. Môi trường học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Môi trường bên trong, môi trường bên ngoài Một số kinh nghiệm học tập rút ra từ nghiên cứu môi trường học tập <p>1.4. Đặc thù của giáo dục đại học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh giữa học đại học với học phổ thông vi học tập của sinh viên đại học - Vai trò của giảng viên đại học 	<ul style="list-style-type: none"> - GV diễn giảng các kiến thức lý thuyết. - GV đặt câu hỏi, nêu tình huống; - GV hướng dẫn sinh viên trả lời câu hỏi, đưa ra phương án giải quyết tình huống. 	<ul style="list-style-type: none"> - SV nghe giảng, ghi chép. - SV thảo trả lời câu hỏi, thảo luận đưa ra phương án giải quyết tình huống.

	<p>1.5. So sánh hệ thống đào tạo theo niên chế o tín chỉ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ưu điểm và nhược điểm của đào tạo theo hệ. - Ưu điểm và nhược điểm của đào tạo theo - Đặc thù đào tạo theo tín chỉ tại Trường Đại học Luật Hà Nội <p>1.6. Phương pháp sử dụng Đề cương môn học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương thức tiếp thu kiến thức và các bậc học trình độ đại học - Cấu trúc của Đề cương môn học - Cách sử dụng từng bộ phận của Đề cương môn học 		
<p>Tiết 6-12</p>	<p>* VẤN ĐỀ 2 – Giới thiệu tổng quan nghề luật</p> <p>2.1. Nghề luật và những đặc trưng của nghề luật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện các khái niệm cơ bản về Nghề Tư pháp, Nghề luật - Nghề luật – vinh quang và thách thức <p>2.2. Hoạt động nghề nghiệp của các chức danh tư pháp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm chung nghề nghiệp của các chức danh tư pháp - Đặc điểm nghề nghiệp đặc thù của Nghề Thẩm phán, Luật sư, Kiểm sát viên. <p>2.3. Mối quan hệ giữa các chức danh tư pháp trong hoạt động nghề luật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các yếu tố đảm bảo thực hiện hoạt 	<ul style="list-style-type: none"> - GV diễn giảng các kiến thức lý thuyết. - GV đặt câu hỏi, nêu tình huống; - GV hướng dẫn sinh viên trả lời câu hỏi, đưa ra phương án giải quyết tình huống. 	<ul style="list-style-type: none"> - SV nghe giảng, ghi chép. - SV thảo trả lời câu hỏi, thảo luận đưa ra phương án giải quyết tình huống.

	<p>động nghề nghiệp của các chức danh Tư pháp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mối quan hệ giữa nghề luật và đạo đức nghề luật trong hoạt động nghề luật 		
Tiết 13-17	<p>* VẤN ĐỀ 3 – Đạo đức nghề luật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặc trưng nghề luật ảnh hưởng đến việc xác định đạo đức nghề luật - Vai trò của quy tắc hành nghề luật - Các quy tắc chung khi hành nghề luật - Quy tắc hành nghề luật sư - Quy tắc hành nghề thẩm phán - Quy tắc hành nghề kiểm sát viên 	<ul style="list-style-type: none"> - GV diễn giảng các kiến thức lý thuyết. - GV đặt câu hỏi, nêu tình huống; - GV hướng dẫn sinh viên trả lời câu hỏi, đưa ra phương án giải quyết tình huống. 	<ul style="list-style-type: none"> - SV nghe giảng, ghi chép. - SV thảo trả lời câu hỏi, thảo luận đưa ra phương án giải quyết tình huống.
Tiết 18 – 20	<p>*VẤN ĐỀ 4 - Phương pháp thu thập tài liệu</p> <p>4.1. Tài liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm tài liệu - Đặc điểm tài liệu học ngành luật - Vai trò, ý nghĩa của tài liệu - Phân loại tài liệu - Các nguồn tài liệu <p>4.2. Phương pháp thu thập tài liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm phương pháp thu thập tài liệu - Nguồn tài liệu học ngành luật - Một số kỹ năng thu thập tài liệu <p>+ Kỹ năng nghe</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV diễn giảng các kiến thức lý thuyết. - Tổ chức cho các nhóm báo cáo, điều khiển các nhóm hỏi, trả lời, tranh luận. 	<ul style="list-style-type: none"> - SV nghe giảng, ghi chép. - SV thực hiện thuyết trình bài báo cáo, trả lời các câu hỏi của nhóm khác và của GV.

	<ul style="list-style-type: none"> + Kỹ năng đọc + Kỹ năng ghi chép (kỹ năng ghi chép trong khi nghe; kỹ năng ghi chép trong khi đọc) - Phương pháp thu thập tài liệu thứ cấp - Phương pháp thu thập tài liệu sơ cấp + Phương pháp khảo sát-lập bảng câu hỏi + Phương pháp phỏng vấn + Phương pháp quan sát + Phương pháp mô phỏng 		
Tiết 21-25	<p>*VẤN ĐỀ 5 - Phương pháp viết bài luận</p> <p>5.1. Định hình vấn đề cần giải quyết và hướng triển khai bài luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định vấn đề cần giải quyết. - Xác định được đối tượng, phạm vi vấn đề cần triển khai khi viết. - Xác định phương pháp giải quyết vấn đề <p>> Sử dụng lý luận, pháp luật, thực tiễn để minh chứng và giải quyết vấn đề.</p> <p>5.2. Xây dựng đề cương chi tiết của bài luận</p> <p><i>5.2.1. Xác định kết cấu của bài luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với bài tập cá nhân/tuần; - Đối với bài tập nhóm/tháng; - Đối với bài tập học kỳ; - Đối với khoá luận tốt nghiệp ; - Đối với bài báo hoặc chuyên đề, luận văn, luận án. 	<ul style="list-style-type: none"> - GV diễn giảng các kiến thức lý thuyết. - Tổ chức cho các nhóm báo cáo, điều khiển các nhóm hỏi, trả lời, tranh luận. 	<ul style="list-style-type: none"> - SV nghe giảng, ghi chép. - SV thực hiện thuyết trình bài báo cáo, trả lời các câu hỏi của nhóm khác và của GV.

	<p>5.2.2. <i>Xác định các nội dung cốt yếu cần triển khai trong bài luận và mối liên hệ giữa chúng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung các phần, mục, tiểu mục...(Mục lục; Phần giới thiệu ; Danh mục chữ viết tắt ; Phần nội dung chính ; Phần kết luận; Phụ lục; Danh mục tài liệu tham khảo). - Cách chia cắt vấn đề nghiên cứu(Cách tiếp cận trong nước và ngoài nước). <p>5.3. Xây dựng kế hoạch hoàn thành bài luận</p> <p>4.3.1. Xác định những tài liệu cần xử lý, trích dẫn để đưa vào bài luận.</p> <p>4.3.2. Xác định tiến độ thực hiện công việc nghiên cứu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách hình thành mốc thời gian và công việc cần phải thực hiện để giải quyết vấn đề nghiên cứu <p>5.4. Yêu cầu của bài luận và kỹ năng thực hiện</p> <p>5.4.1. Yêu cầu của bài luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Yêu cầu về nội dung</i> - <i>Yêu cầu về văn phong và hình thức trình bày</i> <p>5.4.2. Về kỹ năng thực hiện bài luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng xây dựng khái niệm - Kỹ năng xây dựng và phát triển lập luận (<i>phân tích, so sánh, quy nạp, diễn giải, phản biện...</i>) - Kỹ năng tổng hợp vấn đề 		
--	--	--	--

	<p>- Kỹ năng tóm tắt vấn đề</p> <p>(Về chu trình thực hiện:</p> <p>- Xây dựng giả thiết cho từng chương</p> <p>- Xây dựng lập luận cho từng giả thiết (tìm lập luận đồng quan điểm và lập luận đối lập...)</p> <p>(Chu trình: Nghiên cứu tài liệu – Hoàn thiện đề cương - củng cố lập luận - Hoàn thiện bản thảo)</p>		
Tiết 26-28	<p>*VẤN ĐỀ 6 - Phương pháp làm việc nhóm</p> <p>6.1. Khái quát chung về phương pháp làm việc nhóm</p> <p>6.1.1 Nhóm và làm việc nhóm</p> <p>6.1.2 Tầm quan trọng của làm việc nhóm</p> <p>6.1.3 Làm việc nhóm – Hình thức tổ chức dạy - học ở bậc đại học</p> <p>6.1.4 Những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc nhóm</p> <p>6.2. Nội dung và quy trình làm việc nhóm</p> <p>6.2.1 Lập nhóm</p> <p>6.2.2 Lập kế hoạch làm việc nhóm</p> <p>6.2.3 Tổ chức phân công công việc nhóm</p> <p>6.2.4 Họp nhóm – thảo luận nội dung công việc- xây dựng và hoàn thiện kết quả làm việc nhóm</p> <p>6.2.5 Thuyết trình kết quả làm việc nhóm</p> <p>6.3. Một số kỹ năng cơ bản của làm việc nhóm</p>	<p>- GV diễn giảng các kiến thức lý thuyết.</p> <p>- Tổ chức cho các nhóm báo cáo, điều khiển các nhóm hỏi, trả lời, tranh luận.</p>	<p>- SV nghe giảng, ghi chép.</p> <p>- SV thực hiện thuyết trình bài báo cáo, trả lời các câu hỏi của nhóm khác và của GV.</p>

	<p>6.3.1 Kỹ năng giao tiếp trong làm việc nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trao đổi, chia sẻ thông tin - Trình bày và đóng góp ý kiến - Tương tác và hỗ trợ trong làm việc nhóm <p>6.3.2. Kỹ năng quản lý điều hành của lãnh đạo nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng tổ chức, điều hành, phân công công việc - Kỹ năng điều hành họp nhóm (lưu ý một số công cụ cơ bản điều hành họp nhóm), tổ chức thảo luận - Kỹ năng giải quyết xung đột trong làm việc nhóm <p>6.3.3 Kỹ năng xây dựng, hoàn thiện và trình bày kết quả làm việc nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng xây dựng và hoàn thiện báo cáo kết quả làm việc nhóm - Kỹ năng thuyết trình kết quả làm việc nhóm 		
Tiết 29-30	<p>*VẤN ĐỀ 7 - Phương pháp thi, kiểm tra</p> <p>7.1. Khái quát về thi, kiểm tra tại Trường Đại học Luật Hà Nội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm thi, kiểm tra và phân biệt giữa hai khái niệm này - Mục đích của thi, kiểm tra - Các hình thức thi, kiểm tra tại Trường Đại học Luật Hà Nội - Các yêu cầu tương ứng với từng 	<ul style="list-style-type: none"> - GV diễn giảng các kiến thức lý thuyết. - Tổ chức cho các nhóm báo cáo, điều khiển các nhóm hỏi, trả lời, tranh luận. 	<ul style="list-style-type: none"> - SV nghe giảng, ghi chép. - SV thực hiện thuyết trình bài báo cáo, trả lời các câu hỏi của nhóm khác và của GV.

	<p>hình thức thi, kiểm tra</p> <p>7.2. Phương pháp ôn tập phục vụ thi, kiểm tra</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước khóa học: tìm hiểu chương trình, đề cương môn học để biết về hình thức thi, kiểm tra sẽ được tổ chức (định hướng cho việc ôn tập) - Trong khóa học: các phương pháp ôn tập <ul style="list-style-type: none"> + Lập kế hoạch ôn tập + Xác định chiến lược ôn tập + Chuẩn bị các điều kiện (môi trường) phục vụ ôn tập + Chuẩn bị các tài liệu, chủ đề ôn tập + Tiến hành thi thử <p>7.3. Phương pháp thi, kiểm tra</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách giải tỏa căng thẳng và lo âu <ul style="list-style-type: none"> + Trước kỳ thi + Đêm trước ngày thi + Trong thời gian thi - Phương pháp thi <ul style="list-style-type: none"> + Nghiên cứu đề thi + Chọn câu hỏi + Lập kế hoạch trả lời + Trả lời câu hỏi thi + Kiểm tra lại bài thi - Những vấn đề thường gặp trong thời 		
--	---	--	--

	<p>gian thi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những việc cần làm ngay sau khi thi xong - Những điều người chấm thi mong muốn, không mong muốn <p>7.4. Kết quả thi, kiểm tra và cơ chế phúc khảo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả thi - Hệ thống chấm điểm thi - Cơ chế phúc khảo 		
--	--	--	--

5. ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm
1	Chuyên cần	10	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	10
		10	Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Sinh viên vắng một tiết học bị trừ một điểm.	10
2	Thường xuyên	15	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên làm 01 bài kiểm tra cá nhân - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: <ul style="list-style-type: none"> + Đúng nội dung đáp án: 7.0 điểm + Trình bày rõ ràng, súc tích: 1.0 điểm + Lập luận khoa học, logic: 2.0 điểm Tổng: 10 điểm 	10
		15	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên làm 01 bài báo cáo nhóm - Tiêu chí đánh giá bài báo cáo. <ul style="list-style-type: none"> + Xác định vấn đề rõ ràng, hợp lý, khả thi: 2.0 điểm + Phân tích logic, sâu sắc, có liên hệ thực tế: 4.0 điểm + Chuẩn bị chu đáo, cẩn thận: 1.0 điểm + Trả lời chính xác các câu hỏi trong buổi báo 	10

			cáo: 1.0 điểm + Trình bày báo cáo rõ ràng, lời cuốn: 1.0 điểm + Hình thức sáng tạo: 1.0 điểm Tổng: 10 điểm	
3	Thi kết thúc HP	50	+ Thi kết thúc học phần + Hình thức thi: Sinh viên viết một bài tiểu luận (thời gian 60 phút) + Tiêu chí đánh giá bài thi: Theo đáp án của giảng viên ra đề.	10

6. HỌC LIỆU

A. TÀI LIỆU THAM KHẢO BẮT BUỘC

1. Trường Đại học Luật TP.HCM (2016), *Giáo trình kỹ năng nghiên cứu và lập luận*, Nxb Hồng Đức.

B. TÀI LIỆU THAM KHẢO KHÔNG BẮT BUỘC

1. Vũ Công Giao (2016), *Phương pháp nghiên cứu viết luận văn, luận án ngành Luật*, Nxb Chính trị Quốc gia, TP.HCM

Cần Thơ, ngày tháng năm

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN